

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính nội bộ sửa đổi, bổ sung trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 129/TTr-SLĐTBXH ngày 08/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ sửa đổi, bổ sung trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính nội bộ có số thứ tự 03, 06 lĩnh vực Lao động và thủ tục hành chính nội bộ số thứ tự số 07 lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp tại Quyết định số

1380/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, ban, TT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Miễn nhiệm hòa giải viên lao động	Lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
2	Miễn nhiệm trọng tài viên lao động	Lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
3	Chấp thuận chủ trương bổ sung địa điểm đào tạo mới trên địa bàn tỉnh đối với trường cao đẳng	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Miễn nhiệm hòa giải viên lao động

a) Trình tự thực hiện

*** Đối với trường hợp có đơn xin thôi làm hòa giải viên lao động:**

- Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn xin thôi làm hòa giải viên lao động của hòa giải viên lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, miễn nhiệm hòa giải viên lao động.

- Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm đối với các trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

*** Đối với các trường hợp khác:**

- Không đáp ứng đủ tiêu chuẩn Hòa giải viên lao động theo quy định tại Điều 92 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động¹.

- Có hành vi vi phạm pháp luật làm phương hại đến lợi ích các bên hoặc lợi ích của Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo quy định của pháp luật.

- Có 02 năm bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ theo quy chế quản lý hòa giải viên lao động.

- Từ chối nhiệm vụ hòa giải từ 02 lần trở lên khi được cử tham gia giải quyết tranh chấp lao động hoặc tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề mà không có lý do chính đáng theo quy định tại quy chế quản lý hòa giải viên lao động.

Trình tự thực hiện đối với các đối tượng khác, như sau:

- Bước 1: Trong thời hạn 22 ngày làm việc căn cứ báo cáo của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và kết quả rà soát, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, miễn nhiệm hòa giải viên lao động.

¹ (1) Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt; (2) Có trình độ đại học trở lên và có ít nhất 03 năm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến quan hệ lao động; (3) Không thuộc diện đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

- Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm đối với các trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

b) Cách thức thực hiện

- Gửi trực tiếp tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa chỉ: Số 829 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Qua dịch vụ Bưu chính.

- Qua hệ thống điều hành tác nghiệp:
<https://sldtbxhbinhphuoc.vnptioffice.vn>.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ:**

- *Đối với hòa giải viên lao động tự nguyện không làm hòa giải viên lao động:* đơn xin thôi làm hòa giải viên lao động.

- *Đối với hòa giải viên lao động vi phạm pháp luật làm phương hại đến lợi ích các bên hoặc lợi ích Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động:* văn bản báo cáo của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

- *Đối với hòa giải viên lao động có 02 năm bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ:* văn bản báo cáo của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

- *Đối với hòa giải viên lao động từ chối nhiệm vụ hòa giải từ 02 lần trở lên mà không có lý do chính đáng:* văn bản báo cáo của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

*** Số lượng:** 01 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp có đơn xin thôi làm hòa giải viên lao động: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.

- Đối với các trường hợp còn lại: 32 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định miễn nhiệm hòa giải viên lao động.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Hòa giải viên lao động miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có đơn xin thôi làm hòa giải viên lao động;

- Không đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 92 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

- Có hành vi vi phạm pháp luật làm phương hại đến lợi ích các bên hoặc lợi ích của Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo quy định của pháp luật;

- Có 02 năm bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ theo quy chế quản lý hòa giải viên lao động;

- Từ chối nhiệm vụ hòa giải từ 02 lần trở lên khi được cử tham gia giải quyết tranh chấp lao động hoặc tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề mà không có lý do chính đáng theo quy định tại quy chế quản lý hòa giải viên lao động.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;

- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2. Miễn nhiệm trọng tài viên lao động

a) Trình tự thực hiện

*** Đối với trường hợp có đơn xin thôi làm trọng tài viên lao động:**

- Bước 1: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn xin thôi làm trọng tài viên lao động của trọng tài viên lao động, Chủ tịch Hội đồng trọng tài lao động có văn bản báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Hội đồng trọng tài lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trao đổi với cơ quan đề cử và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm trọng tài viên lao động.

- Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm trọng tài viên lao động.

*** Đối với các trường hợp khác:**

- Không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện trọng tài viên lao động theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động²;

- Cơ quan đề cử có văn bản đề nghị miễn nhiệm, thay thế trọng tài viên lao động;

- Có hành vi vi phạm pháp luật làm phương hại đến lợi ích các bên hoặc lợi ích của Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của trọng tài viên lao động theo quy định của pháp luật;

- Có 02 năm bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của Hội đồng trọng tài lao động.

Trình tự thực hiện tuân thủ các bước, như sau:

- Bước 1: Trong thời hạn 22 ngày làm việc căn cứ văn bản báo cáo của Chủ tịch Hội đồng trọng tài lao động và kết quả rà soát, làm việc, trao đổi với cơ

² (1) Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, công tâm; (2) Có trình độ đại học trở lên, hiểu biết pháp luật và có ít nhất 05 năm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến quan hệ lao động; (3) Không thuộc diện đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án hình sự hoặc đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích; (4) Được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Liên đoàn Lao động cấp tỉnh hoặc tổ chức đại diện người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh đề cử làm trọng tài viên lao động theo quy định tại khoản 2 Điều khoản 2 Điều 185 của Bộ luật Lao động; (5) Không phải là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên, công chức thuộc Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án.

quan đề cử, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm trọng tài viên lao động.

- Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm trọng tài viên lao động.

b) Cách thức thực hiện

- Gửi trực tiếp tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa chỉ: 829 QL 14, Tân Bình, Đồng Xoài, Bình Phước;

- Qua dịch vụ Bưu chính;

- Qua hệ thống điều hành tác nghiệp:
<https://sldtbxhbinhphuoc.vnptioffice.vn>.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đối với trọng tài viên lao động tự nguyện xin thôi làm trọng tài viên lao động: đơn xin thôi làm trọng tài viên lao động; văn bản đề nghị miễn nhiệm trọng tài viên lao động của Chủ tịch Hội đồng trọng tài lao động; văn bản trao đổi của cơ quan đề cử.

- Đối với trọng tài viên lao động do cơ quan đề cử có văn bản đề nghị miễn nhiệm, thay thế trọng tài viên lao động: văn bản đề nghị miễn nhiệm của cơ quan đề cử; báo cáo của Chủ tịch Hội đồng trọng tài lao động.

- Đối với trọng tài viên lao động có hành vi vi phạm pháp luật làm phương hại đến lợi ích các bên hoặc lợi ích của Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của trọng tài viên lao động theo quy định của pháp luật: báo cáo của Chủ tịch Hội đồng trọng tài lao động; văn bản trao đổi của cơ quan đề cử.

- Đối với trọng tài viên lao động có 02 năm bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của Hội đồng trọng tài lao động: báo cáo của Chủ tịch Hội đồng trọng tài lao động; văn bản trao đổi của cơ quan đề cử.

*** Số lượng:** 01 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp có đơn xin thôi làm trọng tài viên lao động: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.

- Đối với các trường hợp còn lại: 32 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Cơ quan đề cử trọng tài viên lao động, Chủ tịch Hội đồng trọng tài lao động tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định miễn nhiệm Trọng tài viên lao động.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Trọng tài viên lao động miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có đơn xin thôi làm trọng tài viên lao động;
- Không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;
- Cơ quan đề cử có văn bản đề nghị miễn nhiệm, thay thế trọng tài viên lao động;
- Có hành vi vi phạm pháp luật làm phương hại đến lợi ích các bên hoặc lợi ích của Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của trọng tài viên lao động theo quy định của pháp luật;
- Có 02 năm bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của Hội đồng trọng tài lao động.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

3. Chấp thuận chủ trương bổ sung địa điểm đào tạo mới trên địa bàn tỉnh đối với trường cao đẳng

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Trường cao đẳng chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa chỉ: số 829, quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Bộ phận tiếp công dân tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ; đồng thời, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn trong thời gian 0,5 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện theo quy định.

- Bước 2: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, lãnh đạo phòng chuyên môn phân công công chức tham mưu giải quyết.

- Bước 3: Trong thời hạn 5,5 ngày làm việc, công chức được giao tham mưu giải quyết kiểm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng và tiến hành kiểm tra thực tế địa điểm đào tạo xin chấp thuận chủ trương của trường cao đẳng.

- Bước 4: Trong 03 ngày làm việc, công chức dự thảo văn bản thuận chủ trương bổ sung địa điểm đào tạo mới trên địa bàn tỉnh đối với trường cao đẳng trình lãnh đạo phòng duyệt và lãnh đạo phòng trình lãnh đạo Sở ký, ban hành.

b) Cách thức thực hiện

- Gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp công dân Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa chỉ: số 829 Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Qua dịch vụ Bưu chính.

- Qua hệ thống điều hành tác nghiệp: //sldtbxhbinhphuoc.vnptioffice.vn

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương bổ sung địa điểm đào tạo mới của trường cao đẳng;

- Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của trường cao đẳng hoặc hợp đồng thuê, mua, chuyển nhượng về cơ sở vật chất kèm hồ sơ chứng minh quyền sở hữu của bên cho thuê;

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đang còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp.

*** Số lượng:** 01 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 9,5 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trường cao đẳng.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cơ quan phối hợp thực hiện (nếu có): Không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thuận chủ trương bổ sung địa điểm đào tạo mới trên địa bàn tỉnh đối với trường cao đẳng.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Trường cao đẳng bổ sung địa điểm đào tạo mới ngoài địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp./.